

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 04/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (Chương trình), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện ở các cấp; chỉ ra những nội dung triển khai chưa đạt yêu cầu, qua đó đề xuất các giải pháp và kiến nghị điều chỉnh, khắc phục trong tổ chức thực hiện Chương trình ở các cấp để đạt hiệu quả hơn trong thời gian tới.

- Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá cho các cơ quan chủ trì Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình ở cấp tỉnh và các địa phương tham gia thực hiện Chương trình, nhằm chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai Chương trình.

2. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá phải bám sát mục tiêu, nội dung và trình tự thủ tục quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn quy trình, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, đồng bộ, khoa học, tránh chồng chéo, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

- Công tác giám sát, đánh giá được thực hiện thường xuyên theo định kỳ hoặc đột xuất đảm bảo thời gian, nội dung theo quy định.

- Tổ chức nâng cao năng lực giám sát, đánh giá cho các cơ quan chủ trì Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình ở cấp tỉnh và các cấp địa phương đảm bảo thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm.

II. ĐỊA BÀN, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN

1. Đối tượng

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Người dân trên địa bàn thụ hưởng Chương trình.

2. Thời gian: Trong năm 2023.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ, TẬP HUẤN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở cấp tỉnh và các cấp địa phương

1.1. Nội dung kiểm tra, giám sát

a) Kiểm tra, giám sát việc tổ chức chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các văn bản Trung ương, của tỉnh về quản lý, thực hiện Chương trình. Việc xây dựng các văn bản quản lý của địa phương; hệ thống văn bản quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; lập kế hoạch thực hiện giai đoạn 5 năm và kế hoạch năm 2022, 2023; truyền thông, tăng cường năng lực quản lý chương trình, dự án thành phần...

b) Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình: Tiến độ, mức độ, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; khối lượng, kế hoạch thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình.

c) Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, 2023: Huy động sử dụng vốn thực hiện Chương trình; tình hình sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình (giải ngân, thanh toán, quyết toán, nợ đọng vốn xây dựng cơ bản (nếu có)).

d) Kiểm tra, giám sát năng lực tổ chức thực hiện, việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình, quản lý đầu tư, biện pháp xử lý các vấn đề vi phạm đã được cơ quan có thẩm quyền phát hiện (nếu có) của chủ dự án thành phần, cơ quan chủ trì Chương trình.

đ) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành chế độ giám sát, đánh giá Chương trình của chủ dự án thành phần.

e) Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình, kết quả xử lý các vướng mắc, khó khăn thuộc thẩm quyền và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt thẩm quyền.

1.2. Nội dung đánh giá năm 2022, 2023

a) Đánh giá công tác quản lý chương trình thực hiện năm 2022, 2023 gồm: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin, công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

b) Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

c) Mức độ đạt được kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch năm 2022, 2023, giai đoạn 5 năm được cấp có thẩm quyền giao.

d) Tồn tại, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân.

đ) Phương hướng, giải pháp thực hiện năm tiếp theo.

1.3. Nội dung đánh giá giữa kỳ

a) Đánh giá công tác quản lý Chương trình, gồm: Kết quả xây dựng các văn bản quản lý của sở, ngành và địa phương, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; hoạt động truyền thông, thông tin, công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

b) Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

c) Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ gồm: Sự phù hợp của kết quả thực hiện Chương trình so với mục tiêu Chương trình đã được cấp trên có thẩm quyền phê duyệt; mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình đến thời điểm đánh giá so với kế hoạch giai đoạn 5 năm.

d) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

đ) Đề xuất các giải pháp thực hiện Chương trình từ thời điểm đánh giá đến năm cuối giai đoạn 5 năm, bao gồm đề xuất điều chỉnh Chương trình (nếu có).

1.4. Nội dung đánh giá đột xuất

a) Sự phù hợp của kết quả thực hiện Chương trình, dự án đến thời điểm đánh giá so với mục tiêu đầu tư; mức độ hoàn thành khối lượng công việc đến thời điểm đánh giá so sánh với kế hoạch được phê duyệt.

b) Xác định những phát sinh ngoài dự kiến (nếu có), nguyên nhân phát sinh ngoài dự kiến và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; ảnh hưởng của những phát sinh đến việc thực hiện Chương trình, khả năng hoàn thành mục tiêu của Chương trình.

c) Đề xuất giải pháp cần thiết.

1.5. Quy trình, phương pháp, biểu mẫu kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

2. Nội dung tập huấn

- Tập huấn về quy trình, phương pháp, biểu mẫu và trình tự thủ tục quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

- Tập huấn và vận hành phần mềm giám sát đánh giá, đảm bảo thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin giám sát và đánh giá phục vụ kịp thời cho yêu cầu quản lý Chương trình.

- Triển khai các văn bản của Trung ương, của tỉnh về thực hiện Chương trình.

3. Tham dự các khóa đào tạo, tập huấn và dự hội nghị, hội thảo thuộc Chương trình theo yêu cầu của trung ương.

4. Tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng. Tổ chức giám sát, phản biện xã hội đối với các chính sách của Chương trình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện theo Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện nội dung Kế hoạch này.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức tập huấn/triển khai nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát, đánh giá cho các cơ quan chủ trì Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình các cấp trên địa bàn tỉnh; theo dõi đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp sở, ngành liên quan và các huyện, thị xã, thành phố tham dự các khóa đào tạo, tập huấn và dự hội nghị, hội thảo thuộc Chương trình theo yêu cầu của trung ương.

- Tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, Ủy ban Dân tộc và các Bộ, cơ quan trung ương có liên quan theo quy định.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan tham gia thực hiện Chương trình trên địa bàn tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá theo quy định.

2. Các Sở, ban ngành của tỉnh là chủ Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần cấp tỉnh

- Xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; xây dựng kế hoạch chi tiết tập huấn/triển khai các văn bản của Trung ương liên quan đến Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần do đơn vị mình là cơ quan chủ trì thực hiện; theo dõi đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình theo chức năng và phạm vi quản lý.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, chủ Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần cấp huyện, chủ đầu tư triển khai công tác giám sát, đánh giá Chương trình theo chức năng và phạm vi quản lý.

- Tổng hợp kết quả giám sát, đánh giá thực hiện Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần do sở, ban, ngành chủ trì quản lý, gửi về Ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, các Bộ, ngành trung ương có liên quan.

3. Các sở, ban ngành cấp tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Tiểu dự án 3 “Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình” thuộc Dự án 10 của Chương trình, theo chức năng và phạm vi quản lý của ngành để xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình. Báo cáo kết quả giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình về Ban Dân tộc tổng hợp.

4. Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham gia phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể tỉnh

Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tham gia phối hợp với các ngành, chức năng cùng cấp theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Ủy ban nhân dân cấp huyện (đầu mối là cơ quan phụ trách công tác dân tộc ở cấp huyện), các phòng, ban cấp huyện (chủ Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần cấp huyện), Ủy ban nhân dân cấp xã (đầu mối là Ban quản lý cấp xã) xây dựng kế hoạch, tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-UBND của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và hướng dẫn của Ban Dân tộc, các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng và phạm vi quản lý; xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức tập huấn/triển khai nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

- Tổng hợp kết quả giám sát, đánh giá việc thực hiện Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần gửi về Ban Dân tộc và các sở, ban ngành có liên quan để theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh.

- Chỉ đạo Phòng Dân tộc phối hợp các phòng, ban ngành chức năng của huyện, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chọn đúng đối tượng, thành phần, tham gia đầy đủ lớp tập huấn và dự hội nghị, hội thảo thuộc Chương trình theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Văn phòng Điều phối CTMTQG-UBND;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Diễm Ngọc